

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Hận

2. Ông Võ Minh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thúy T (Lưu Thùy T), sinh năm 1999; địa chỉ: Số A, Khóm B, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, Khóm B, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Số C, khóm D, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lưu Thúy T trình bày:**

Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2019, đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu

rất hạnh phúc nhưng về sau đó bắt đầu quan điểm sống, không phù hợp về T tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh T1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 27/3/2020, hiện cháu Phúc đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phúc, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Trương Văn T1 trình bày: Anh T1 thống nhất với chị T về vấn đề hôn nhân, tài sản và nợ nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Anh cảm thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn nhưng trong trường hợp tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thúy T thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 27/3/2020 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân Thủ pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trương Văn T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nguyên đơn chị Lưu Thúy T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị T, anh T1 là đúng quy định. Về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 29/7/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 27/3/2020 và hiện cháu Phúc đang sống chung với chị T nên đề nghị giao cháu Phúc cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Chị Lưu Thúy T yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn T1, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Trương Văn T1 có nơi cư trú tại khóm D, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Lưu Thúy T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thúy T và anh Trương Văn T1 đã đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 29/7/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn yêu cầu ly hôn, anh T1 trình bày trong buổi hòa giải không đồng ý ly hôn do cảm thấy còn tình cảm với chị T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án anh T1 không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị T và anh T1 không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thúy T.

[2] Về nuôi con chung: Chị T xác định chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 27/3/2020. Hiện cháu Phúc đang sống chung với chị T. Chị Tyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phúc và không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng hiện cháu Phúc đang chung sống với chị T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu cần giao cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trương Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Lưu Thúy T có yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Văn T1 nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thúy T đối với anh Trương Văn T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 27/3/2020 cho chị Lưu Thúy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Phúc đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Anh Trương Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lưu Thúy T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002651 ngày 01/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Lâm Thị Tuyết Anh**